

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 17-02-2022  
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình: L hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: L hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HTA, xã PT, huyện TS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐA, xã VC, huyện TS, tỉnh An Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:*

Chị và anh T do mai mối sau đó tự nguyện chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 06/5/2015 tại UBND xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn. Thời gian chung sống giữa chị và anh T phát sinh mâu thuẫn do anh T không có trách nhiệm với gia đình, nhiều lần nghe lời cha mẹ ruột đánh đuổi chị vô cớ, vì thương chồng,

thương con nên chị L cố gắng nhẫn nhịn và khuyên nhủ anh T thay đổi nhưng không được. Đến đầu năm 2021, anh T nhậu say đánh đuổi chị vô cớ nên chị mang con về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Trong thời gian chị bỏ đi anh T cũng không có ý muốn hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu L hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Văn Th, sinh ngày 15/10/2015, hiện nay cháu Th đang sống chung với chị L. Khi L hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị L và anh T thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng anh T tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu L hôn với anh T; yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Văn Th, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Th phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh T vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được L hôn anh T; giao cháu Th cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị L, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, do UBND xã VC, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 06 tháng 5 năm 2015). Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại: Ấp HTA, xã PT, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

*[3] Xét việc tranh chấp:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/5/2015 tại UBND xã VC, huyện Thoại Sơn theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm mà cả hai không có biện pháp khắc phục nên đã quyết định sống L thân từ đầu năm 2021 đến nay. Trong thời gian xa cách cả hai cũng không mong muốn hàn gắn.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng anh T đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu L hôn của chị L cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu L hôn của chị L là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu L hôn của chị L, chị L được L hôn với anh T.

*[4] Về con chung:* Chị L trình bày trong quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Văn Th, sinh ngày 15/10/2015, hiện nay cháu Th đang sống cùng với chị, khi L hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng, hiện nay cháu Th đang sống với chị L, chị L cũng có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi con. Do đó, để đảm bảo cho cháu phát triển bình thường, ổn định nên cần giao cháu Th cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng: Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Th hiện đang sống với chị L, do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do đó chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật, anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sống tiền 745.000 đồng (tương đương 1/2 lương tối thiểu là 1.490.000 đồng) mỗi tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

*[5] Về tài sản chung:* Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

*[6] Về nợ chung:* Theo trình bày của chị L không có nợ chung, anh T vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

*[7] Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Trúc L, anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Trúc L được L hôn anh Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37, do UBND xã VC, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 06 tháng 5 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 15/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 745.000 đồng mỗi tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T và các Th viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị Trúc L. Chị Nguyễn Thị Trúc L và các Th viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008684 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, chị L không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã VC (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Mỹ Linh**